




78/2026 VIET NAM - NORTH EAST COAST - HAI PHONG - Marinas, Depth.

Source: Hai Phong Port authority, Notice No. 1078/2026/TBHH-CVHHHP

Chart - VN50008 [*previous update 76/2026*]




Insert	maritime limit, pecked line, joining:	20°54.34'N	106°46.09'E
		20°54.46'N	106°46.15'E
		20°55.81'N	106°46.14'E
		20°55.97'N	106°46.20'E
		20°55.97'N	106°46.22'E
		20°54.61'N	106°46.25'E
		20°55.15'N	106°46.22'E
		20°55.66'N	106°46.23'E
Replace	depth, 1 ₂ , with depth, 1 ₁	20°56.71'N	106°45.75'E

(All positions are referred to WGS84 Datum)

78/2026 VIỆT NAM - BỜ BIỂN ĐÔNG BẮC BỘ - HẢI PHÒNG - Khu vực nuôi trồng thủy sản, Độ sâu.

Nguồn: Cảng vụ hàng hải Hải Phòng, Thông báo số 1078/2026/TBHH-CVHHHP

Hải đồ - VN50008 [*Cập nhật trước 76/2026*]

Chèn	Giới hạn hành hải, đường nét đứt, nối:	20°54.34'N	106°46.09'E
		20°54.46'N	106°46.15'E
		20°55.81'N	106°46.14'E
		20°55.97'N	106°46.20'E
		20°55.97'N	106°46.22'E
		20°54.61'N	106°46.25'E
		20°55.15'N	106°46.22'E
		20°55.66'N	106°46.23'E
Thay	độ sâu, 1 ₂ , bằng độ sâu, 1 ₁	20°56.71'N	106°45.75'E

(Tất cả các vị trí được tham chiếu theo hệ tọa độ WGS84)